

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1.1.1. Khái quát về dự án

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 16 chỗ cho Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II.
- Chủ đầu tư: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II.
- Nguồn vốn: Vốn Mua sắm TSCĐ của Agribank.

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 16 chỗ cho Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II.
- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Phạm vi công việc: Được mô tả tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: tối đa 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Địa điểm và khối lượng cung cấp: Được mô tả chi tiết tại Mẫu số 01A-Phạm vi cung cấp và tiến độ hàng hóa.

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật

1.3.1. Yêu cầu chung:

- Các loại hàng hóa dự thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo quy định tại E-HSMT này.

- Giao hàng tại nơi sử dụng; thời gian bảo hành kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành.

- Nhà thầu có cam kết lắp đặt hoàn chỉnh, chạy thử, hướng dẫn sử dụng thành thạo tại đơn vị sử dụng.

- Hàng hóa phải có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu được cấp bởi Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe cơ giới đối với hàng hóa sản xuất, lắp ráp trong nước.

- Khi trúng thầu: Toàn bộ hàng hóa, thiết bị trong phạm vi gói thầu, trước khi được bàn giao cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải cung cấp đủ các tài liệu sau:

- + Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị.

- + Tài liệu chứng nhận chất lượng của hàng hóa, thiết bị.
 - + Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, sử dụng.
 - + Các tài liệu, giấy tờ khác liên quan để phục vụ đăng ký lưu hành, kiểm định phương tiện đưa vào sử dụng do cơ quan chức năng yêu cầu.
 - Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:
 - + Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này.
 - + Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc xác nhận thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để chứng minh tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, tính năng theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp bản xác nhận thông số kỹ thuật từ Nhà sản xuất, trong đó thể hiện đầy đủ thông tin để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.
- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU

T T	Danh mục hàng hóa(1)	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT(2)	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu(3)	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất(4)	Tài liệu tham chiếu(5)
1	Xe ô tô 16 chỗ			Hãng sản xuất: xx Mã hiệu: xx Ký hiệu (Model): xx	- Về thông số kỹ thuật chi tiết: trang số ... (bảng số...), Catalogue/tài liệu kỹ thuật/... - Về tính hợp lệ của hàng hóa: Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa, ... (file xx, đính kèm cùng E-HSDT)

Ghi chú: Nhà thầu đính kèm file lên Hệ thống “Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị chào thầu” định dạng .doc; .docx; .xls; .xlsx. File mở, đọc được bằng phần mềm thông dụng như: các phần mềm đọc, soạn thảo văn bản MS Office. Các file sử dụng phông chữ thuộc bảng mã Unicode;

(1) Dẫn chiếu theo nội dung danh mục hàng hóa tại Mẫu số 01A, Chương IV.

(2) Dẫn chiếu theo yêu cầu tại khoản 1.2.2, Mục 1, Chương V, E-HSMT.

(3) Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Số liệu phải được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

(4) Nhà thầu ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất hàng hóa phù hợp với đề xuất về kỹ thuật

(5) Nhà thầu phải dẫn chứng số trang, phần, mục, tài liệu cụ thể của HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Chủ đầu tư tham chiếu khi xem xét đánh giá HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Chủ đầu tư sẽ tra cứu thông tin trên website của hãng sản xuất/đại lý phân phối để xem xét. Nếu Chủ đầu tư không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có

thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSĐT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm dự thầu thì Nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Chủ đầu tư.

1.3.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tiêu chí	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương
Kích thước	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm): 6.195 x 2.038 x 2.760 - Độ dài cơ sở (mm): 3.670 - Khoảng sáng gầm xe (mm): 180 - Số chỗ ngồi: 16
Đặc tính vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng leo dốc tối đa (%): 46,41 - Bán kính vòng quay tối thiểu (m): 6,3
Động cơ - Hộp số	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức bánh xe: 4x2, RWD/Dẫn động cầu sau - Động cơ: động cơ diesel, 4 xy lạnh, Tăng áp khí nạp (Turbo), Euro V - Dung tích xy-lạnh (cc):2497 - Đường kính & Hành trình piston (mm): 91 x 96 - Tỷ số nén: 15,8:1 - Công suất cực đại (Kw (Ps)/rpm): 125 (170)/3.600 - Mô men xoắn cực đại (N.m/rpm): 422/1.500-2.500 - Hộp số: 6 cấp, số sàn
Hệ thống treo	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phanh chính: Phanh đĩa thủy lực mạch kép có trợ lực chân không. Hỗ trợ ABS. - Hệ thống treo trước: kiểu McPherson - Hệ thống treo sau: Lá nhíp
Lốp	<ul style="list-style-type: none"> - Lốp trước/sau: 235/65 R16C
Ngoại thất	<ul style="list-style-type: none"> - Đèn trước: Dạng Projector kết hợp đèn chiếu sáng ban ngày dạng LED - Đèn sương mù phía trước - Cản trước tích hợp bậc đỡ chân - Gương chiếu hậu ngoài có sấy tích hợp đèn báo rẽ dạng LED - Vành hợp kim 16" - Dung tích bình nhiên liệu: 75 lít
An toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Túi khí đôi phía trước - Hệ thống phanh chính: Phanh ABS bốn bánh
Nội thất - Tiện nghi	<ul style="list-style-type: none"> - Radio/USB/AUX Cụm nút khóa cửa trung tâm, điều chỉnh gương - Cụm nút điều chỉnh đèn pha - Quạt thông gió khoang hành khách - Bậc lên xuống chỉnh điện - Hộc đồ phía trên với cổng cắm điện 12V - Giá để hành lý trên cao - Hộc đựng đồ dưới ghế bên phụ - Ghế lái chỉnh theo vị trí ngồi - 15 Ghế da ngồi có tựa đầu + 01 ghế phụ không có tựa đầu - Túi khí đôi phía trước - Khóa cửa từ xa - Bố trí cửa: Phía trước và cửa trượt hông xe - Cửa lên xuống khoang hành khách điều khiển điện

Tiêu chí	Thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đầu androi + Camera trước + Camera sau - Dán phim cách nhiệt toàn bộ xe - Có Rèm khoang hành khách

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa cung cấp cho gói thầu này phải được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản kiểm tra, chạy thử theo quy định trước khi nghiệm thu hàng hóa. Trong trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra.